

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**BỘ TÀI CHÍNH - BỘ VĂN HÓA,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 101/2014/TTLT-BTC-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2014

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**Hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện
Chương trình Hành động quốc gia về Du lịch giai đoạn 2013 - 2020**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Thực hiện Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Hành động quốc gia về Du lịch giai đoạn 2013 - 2020.

Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình Hành động quốc gia về Du lịch giai đoạn 2013 - 2020.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí do ngân sách nhà nước bảo đảm, các nguồn vốn huy động từ các doanh nghiệp du lịch, các nguồn kinh phí đóng góp và huy động khác ngoài ngân sách để thực hiện Chương trình Hành động quốc gia về Du lịch giai đoạn 2013 - 2020 (sau đây gọi tắt là Chương trình) đã được phê duyệt tại Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 321/QĐ-TTg).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- b) Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- c) Các doanh nghiệp du lịch và các đơn vị có liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí thực hiện Chương trình.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí thực hiện Chương trình thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ.

2. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình gồm:

a) Ngân sách trung ương: Bố trí qua Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thực hiện những nội dung công việc của Chương trình có liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; không sử dụng nguồn kinh phí Chương trình bố trí từ ngân sách trung ương để hỗ trợ cho những nội dung công việc của Chương trình thuộc nhiệm vụ của địa phương và của doanh nghiệp;

b) Ngân sách địa phương: Bảo đảm những nội dung công việc do địa phương thực hiện;

c) Đóng góp của các doanh nghiệp du lịch: Thực hiện những nội dung công việc trực tiếp liên quan đến doanh nghiệp;

d) Ngoài nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và nguồn lực của các doanh nghiệp, trong quá trình triển khai Chương trình, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương thực hiện các giải pháp huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp khác (tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân) để hỗ trợ nguồn lực ngân sách nhà nước triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được Nhà nước giao.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chủ trì điều phối thực hiện Chương trình, hàng năm và kết thúc giai đoạn chịu trách nhiệm tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu, nội dung và hiệu quả sử dụng kinh phí của Chương trình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội dung chi

1. Nội dung chi từ nguồn ngân sách trung ương:

a) Nghiên cứu, tổ chức điều tra, thu thập thông tin về thị trường khách du lịch nội địa, thị trường khách du lịch quốc tế;

b) Đánh giá thực trạng các khu du lịch, điểm du lịch của từng vùng và trong phạm vi toàn quốc;

c) Hỗ trợ xây dựng sản phẩm du lịch phù hợp thị trường mục tiêu du lịch Việt Nam trên cơ sở khai thác thế mạnh về tài nguyên du lịch, khai thác đặc trưng du lịch 7 vùng du lịch Việt Nam;

d) Nghiên cứu, tổ chức các chương trình khảo sát, hội thảo, lấy ý kiến chuyên gia để lựa chọn xây dựng các sản phẩm du lịch tiêu biểu, đặc thù có chất lượng cao theo chủ đề các Năm Du lịch quốc gia;

đ) Nghiên cứu, xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu du lịch quốc gia, thương hiệu du lịch vùng;

e) Xây dựng ngân hàng dữ liệu phục vụ truyền thông thương hiệu du lịch Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền và quảng bá thương hiệu du lịch Việt Nam;

g) Tổ chức truyền thông, quảng bá thương hiệu du lịch hình ảnh điểm đến Việt Nam; phối hợp với cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài tổ chức chương trình, sự kiện giới thiệu, quảng bá thương hiệu điểm đến du lịch Việt Nam, phối hợp với cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài tổ chức chương trình phát động thị trường, tổ chức chương trình gặp gỡ Hội người Việt Nam ở nước ngoài; triển khai chiến dịch quảng bá thương hiệu du lịch Việt Nam thông qua hệ thống nhà hàng Việt Nam ở nước ngoài; đón các đoàn nhà báo, các hãng lữ hành nước ngoài và giới chuyên môn du lịch nước ngoài tham quan, khảo sát để viết bài tuyên truyền về du lịch Việt Nam;

h) Sản xuất và vận chuyển các ấn phẩm và vật phẩm tiêu biểu để quảng bá thương hiệu du lịch Việt Nam và các sản phẩm du lịch tiêu biểu của Việt Nam; tổ chức truyền thông, quảng bá thương hiệu du lịch Việt Nam thông qua các diễn đàn quốc tế, sự kiện có tính chất quốc tế; chi tuyên truyền, quảng bá du lịch Việt Nam trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và các hệ thống thông tin, báo chí nước ngoài;

i) Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về du lịch, ngoại ngữ, tin học và bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác quản lý du lịch và các công tác liên quan đến du lịch tại các cơ quan Trung ương và các địa phương;

k) Phối hợp với các địa phương, doanh nghiệp tổ chức các Hội thi cấp quốc gia và quốc tế về các nghề trong ngành du lịch; tổ chức bình xét doanh nhân tiêu biểu trong lĩnh vực du lịch, các doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực lữ hành, khách sạn, vận chuyển, các khu, tuyến, điểm du lịch, các điểm dừng nghỉ, các trung tâm mua sắm phục vụ khách du lịch;

l) Xây dựng các Chương trình khung quản lý chất lượng dịch vụ du lịch trong phạm vi toàn quốc; triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng môi trường du lịch (tự nhiên và xã hội); nghiên cứu, xây dựng hệ thống chính sách phát triển du lịch, các văn bản quản lý du lịch và triển khai công tác phổ biến chính sách pháp luật về du lịch cho đội ngũ lao động trong ngành du lịch; xây dựng và hướng dẫn

triển khai hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành quản lý chất lượng du lịch; nâng cao chất lượng công tác thống kê du lịch và triển khai áp dụng tài khoản vệ tinh về du lịch tại Việt Nam;

m) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong quản lý và phát triển du lịch; xây dựng, nâng cấp hệ thống mạng thông tin điện tử của Tổng cục Du lịch;

n) Các hoạt động hội nghị, hội thảo, kiểm tra triển khai các hoạt động phối hợp liên ngành, liên vùng, liên quốc gia nhằm tìm giải pháp và tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch Việt Nam;

o) Tổ chức các hội thi tay nghề, thi chuyên gia trong lĩnh vực du lịch; triển khai một số chương trình Kích cầu du lịch;

p) Các nội dung hoạt động khác liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phù hợp với các hoạt động được quy định tại Quyết định số 321/QĐ-TTg.

2. Nội dung chi từ ngân sách địa phương:

a) Xuất bản và vận chuyển ấn phẩm tuyên truyền, quảng bá về du lịch của địa phương trong nước và ra nước ngoài;

b) Tổ chức các hội thảo, hội nghị chuyên đề về phát triển du lịch địa phương;

c) Xây dựng và phát triển thương hiệu du lịch địa phương;

d) Tổ chức các lễ hội, sự kiện du lịch của địa phương;

đ) Tuyên truyền, quảng bá du lịch địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và các hệ thống thông tin, báo chí nước ngoài;

e) Đón các đoàn nhà báo và các hãng lữ hành nước ngoài vào tham quan, khảo sát để viết bài tuyên truyền về du lịch địa phương;

g) Nghiên cứu đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch của địa phương;

h) Tổ chức các hội thi chuyên ngành du lịch diễn ra trên phạm vi địa phương;

i) Tham gia hội chợ, hội nghị, tổ chức các sự kiện du lịch tại nước ngoài;

k) Xây dựng, triển khai kế hoạch hành động "Vệ sinh - Văn minh - Lịch sự" trong hoạt động du lịch tại các địa phương;

l) Xây dựng các cơ sở dữ liệu về du lịch tại địa phương;

m) Tập huấn, nâng cao năng lực cho người làm công tác quản lý và tổ chức du lịch tại địa phương;

n) Các nội dung hoạt động khác liên quan phát triển du lịch tại địa phương phù hợp với các hoạt động quy định tại Quyết định số 321/QĐ-TTg.

3. Nội dung chi từ nguồn kinh phí của doanh nghiệp:

a) In ấn các ấn phẩm giới thiệu hoạt động kinh doanh du lịch của doanh nghiệp;